

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST

Ngày 15-02-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoá;

2. Bà Trần Thị Phụng.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hồng Thắm – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa:* Ông
Nguyễn Th Long - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh
Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số
04/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị D, sinh năm 1990; nơi sinh: Xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định; nơi
cư trú: Xóm 2, xã HV, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do;
trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc
tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang Chính, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Lê Thị
Liên, sinh năm 1963; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo có chồng
là Ngô Đình Dũng, sinh năm 1986 và 04 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất
sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn
“Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Đinh Công Th, sinh năm 1963; nơi sinh, nơi cư trú: Xóm Cầu Đôi, xã HH,
huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Dạy lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 10/10;
dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh
Hồng Sơn, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Đỗ Thị Ty, sinh năm 1929 (đã chết); gia
đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm
1969 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền
án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi
cư trú”.

- **Bị hại:** Cháu Bùi Ngọc Kim Ngân, sinh năm 2018 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Vợ chồng anh Bùi Ngọc D, sinh năm 1988 và chị Phạm Thị Th, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Xóm Chùa, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Bùi Ngọc D và chị Phạm Thị Th: Anh Bùi Ngọc Th1, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Số 324/5 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, Th phố Hồ Chí Minh.

- **Người làm chứng:**

1. Chị Phạm Thị L, sinh năm 1978.
2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1969.
3. Chị Ngô Thị H, sinh năm 1990.

(Tại phiên toà có mặt các bị cáo, anh Th1, bà D; vắng mặt chị L, chị H)

NỘI D V U ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu học, thi giấy phép lái xe ô tô hạng B1 nên Lê Thị D và Ngô Thị H đã liên hệ với Đinh Công Th là giáo viên dạy thực hành lái xe của trường Trung cấp Đại Lâm (Nam Định) đặt vấn đề nhờ Th làm hồ sơ đăng kí học và dạy thêm thực hành lái xe không theo chương trình học. Mặc dù D và H đã nộp đầy đủ hồ sơ và một phần học phí nhưng Th chưa đăng kí nộp hồ sơ cho D, H vào trung tâm sát hạch lái xe nào.

Đầu tháng 7/2022, Th bắt đầu dạy lái xe cho D và H bằng xe ô tô Toyota hiệu Vios, biển kiểm soát (BKS) 18A - 005.40 là xe tập lái thuộc sở hữu của Đinh Công Th, được Sở giao thông vận tải tỉnh Nam Định cấp giấy phép xe tập lái trên đường nhựa trong khu đô thị xã Hải Thanh, lịch học hai bên tự sắp xếp.

Khoảng 15 giờ ngày 11/8/2022, Lê Thị D và Ngô Thị H đến khu đô thị xã Hải Thanh, huyện Hải Hậu gặp Th để học thực hành lái xe. Th đang ngồi uống nước tại quán của chị Phạm Thị L trong khu đô thị, gọi điện bảo vợ là Nguyễn Thị D điều khiển xe ô tô đến. Khoảng 10 phút sau, bà D điều khiển xe ô tô Vios BKS 18A - 005.40 đến. Đinh Công Th kiểm tra xe ô tô rồi giao xe cho D, H tự tập lái. Th không ngồi trên xe hướng dẫn mà đứng ngoài quan sát thấy D điều khiển xe đi bình thường thì vào quán nước chị L ngồi.

D và H thay nhau điều khiển xe ô tô đi trên đường trong khu đô thị. Khoảng 16 giờ, H và D điều khiển xe đến khu vực kẻ sơn để thực hiện thao tác lùi xe trên đường trước quán nước của chị L. D nhờ bà D hướng dẫn cho D và H các thao tác lùi xe. Sau khi nhìn bà D lùi xe, D và H tiếp tục lên xe thay nhau lái. 16 giờ 45 phút cùng ngày, D điều khiển xe ô tô, H ngồi ở ghế phụ di chuyển theo hướng xóm Xướng Chử đi xóm Nguyễn Hoàng (xã Hải Thanh), do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền trước, dẫn đến ba đờ sóc trước bên

phụ (bên phải) của xe ô tô va chạm với chốt hãm thanh kim loại chắn bùn phía sau bánh sau xe đạp do cháu Phạm Như Quỳnh điều khiển phía sau chở cháu Bùi Ngọc Kim Ngân đang đi cùng chiều. Hậu quả sau va chạm, cháu Bùi Ngọc Kim Ngân bị ngã xuống đường tử vong trên đường đi cấp cứu, cháu Phạm Như Quỳnh không bị thương tích gì, xe ô tô, xe đạp bị hư hỏng nhẹ.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1176/KL-KTHS ngày 18 tháng 8 năm 2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Nạn nhân Bùi Ngọc Kim Ngân chết do chấn thương vỡ sập xương hộp sọ, dập tổ chức não.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 53/KL- HĐĐG ngày 20/9/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hải Hậu kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô TOYOTA hiệu VIOS, BKS 18A-005.40 là 1.000.000 đồng; Giá trị thiệt hại của xe đạp nữ màu hồng là 15.000đồng.

Các bị cáo Lê Thị D, Đinh Công Th đã tự nguyện bồi thường cho gia đình cháu Bùi Ngọc Kim Ngân số tiền 300.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của cháu Ngân đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu đề nghị thêm gì về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Cáo trạng số 07/CT-VKSHH ngày 11-01-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Lê Thị D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự và Bị cáo Đinh Công Th về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa: Các bị cáo Th khẩn khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm như bản cáo trạng đã nêu. Đại diện bị hại công nhận đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị D từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, s, i, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Công Th từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị giao các bị cáo Lê Thị D, Đinh Công Th cho Ủy ban nhân dân (UBND) xã Hải Vân và UBND xã Hải Hưng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, các bị cáo, đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại không tranh luận.

Nói lời sau cùng, các bị cáo công nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện và thực sự ăn năn hối lỗi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để các bị cáo có cơ hội phấn đấu trở Th công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa được chứng minh bằng lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng; biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 11/8/2022, Lê Thị D không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô hiệu TOYOTA VIOS BKS 18A-005.40 đi trên đường trong khu đô thị xã Hải Thanh, huyện Hải Hậu theo hướng từ xóm Xương Chử đi xóm Nguyễn Hoàng (xã Hải Thanh, huyện Hải Hậu), trên xe chở chị Ngô Thị H. Do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe đi liền trước nên đã xảy ra va chạm với xe đạp do cháu Phạm Như Quỳnh điều khiển, phía sau chở cháu Bùi Ngọc Kim Ngân đi cùng chiều. Đình Công Th biết rõ Lê Thị D không có giấy phép lái xe nhưng đã giao xe ô tô BKS 18A - 005.40 cho D điều khiển, dẫn đến tai nạn. Hậu quả sau va chạm: Cháu Bùi Ngọc Kim Ngân bị ngã xuống đường và tử vong trên đường đi cấp cứu.

[3] Hành vi của bị cáo Lê Thị D đã đủ yếu tố cấu Th tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Đình Công Th đã đủ yếu tố cấu Th tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu để xét xử với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hiện nay tình hình tội phạm liên quan đến an toàn giao thông vẫn đang có chiều hướng gia tăng trong phạm vi cả nước nói chung và ở địa phương nói riêng. Hậu quả của nó để lại nỗi đau thương, gánh nặng cho gia đình người bị hại và xã

hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Sau khi tai nạn xảy ra, các bị cáo cùng gia đình đã đến thăm hỏi và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 300.000.000đ; đại diện của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Th phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương Chiến công bảo vệ Tổ quốc (Camphuchia), Huy chương chiến sỹ vẻ vang Hạng nhì nên bị cáo Th còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Với những tình tiết giảm nhẹ nêu trên, Hội đồng xét xử xem xét có thể giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều trình bày hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, sức khỏe yếu; các bị cáo đều có đơn đề nghị được chính quyền địa phương xác nhận nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Trường hợp quyết định hình phạt cải tạo không giam giữ thì không khấu trừ thu nhập của bị cáo Th.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, các bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 300.000.000đ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp đều công nhận đã nhận bồi thường, không yêu cầu về dân sự. Do đó, về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với thiệt hại của xe ô tô hiệu TOYOTA VIOS BKS 18A-005.40 của Đinh Công Th và thiệt hại về chiếc xe đạp của gia đình cháu Phạm Như Quỳnh, bị cáo và gia đình cháu Quỳnh tự khắc phục, không yêu cầu giải quyết về dân sự nên không xem xét giải quyết. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hải Hậu đã trả lại cho bị cáo Th và gia đình cháu Quỳnh quản lý, sử dụng các tài sản trên là phù hợp.

[8] Bà Nguyễn Thị D điều khiển xe từ nhà lên khu đô thị cho bị cáo Th để bị cáo Th dạy lái xe. Mặc dù bà D được D và H nhờ hướng dẫn thao tác lùi xe nhưng không phải là người giao xe cho D, H; không biết D, H chưa có giấy phép lái xe. Do đó, hành vi của Nguyễn Thị D không cấu Th tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” nên không xử lý bằng pháp luật là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Thị D, Đinh Công Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Thị D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Lê Thị D 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, s, i, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Đinh Công Th phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Đinh Công Th 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đinh Công Th.

Giao bị cáo Lê Thị D cho UBND xã HV, giao bị cáo Đinh Công Th cho UBND xã HH giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người được hưởng án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92, khoản 3 Điều 100 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Lê Thị D và bị cáo Đinh Công Th.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Thị D, Đinh Công Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Hải Hậu;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã Hải Vân, UBND xã Hải Hưng;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Hòe